

Số: 68/2021/QĐST- HNGĐ

N, ngày 23 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 117/2020/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020, giữa;

Nguyên đơn: Ông Lê Văn A, sinh năm 1977.

Địa chỉ: thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn; Bà Nguyễn Thị Bích Duyên H, sinh năm 1982

Địa chỉ; thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Văn A với bà Nguyễn Thị Bích Duyên H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Lê Văn A với bà Nguyễn Thị Bích Duyên H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông Lê Văn A và bà Nguyễn Thị Bích Duyên H thỏa thuận giao cho ông Lê Văn A trực tiếp nuôi hai con chung tên Lê Thị Hương Quỳnh H, sinh ngày 7-8-2003 và Lê Nguyễn Thanh Kim H, sinh ngày 7-4-2006; bà Nguyễn Thị Bích Duyên H trực tiếp nuôi con chung tên Lê Quỳnh Bích H, sinh ngày 11-4-2017.

3. Về cấp dưỡng: ông Lê Văn A và bà Nguyễn Thị Bích Duyên H thỏa thuận không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Sau khi ly hôn ông Lê Văn A và bà Nguyễn Thị Bích Duyên H có quyền, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Ông Lê Văn A và bà Nguyễn Thị Bích Duyên H là người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông A và bà H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông A, bà H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Lê Văn A tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông A đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0025423 ngày 29-12-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước.

Hoàn trả lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí cho ông Lê Văn A.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Sửu

